

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Hapro
vodka

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO

Hà Nội, Tháng 05 năm 2026



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát.....	1
1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp.....	1
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	1
2.1. Ngành nghề kinh doanh	1
2.2. Ngành nghề kinh doanh chính.....	2
2.3. Địa bàn kinh doanh	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
3.1. Mô hình quản trị Công ty	4
3.2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức	5
3.3. Diễn giải sơ đồ:	5
3.4. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết.....	6
4. Định hướng phát triển.....	7
5. Các rủi ro.....	8
5.1. Rủi ro kinh tế	8
5.2. Rủi ro pháp luật.....	9
5.3. Rủi ro đặc thù.....	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.....	9
1.1. Khái quát tình hình kinh doanh trong năm 2025	9
1.2. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025.....	10
2. Tổ chức và nhân sự.....	10
2.1. Danh sách Ban điều hành.....	10
2.2. Cán bộ, công nhân viên và chính sách với người lao động	13
3. Các dự án công ty đang triển khai.....	13
4. Tình hình tài chính	13
4.1. Tình hình tài chính	13
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	14
5.1. Cổ phần.....	14
5.2. Cơ cấu cổ đông	14
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ	15
5.5. Các chứng khoán khác	15

6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của công ty.....	15
6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu	15
6.2. Tiêu thụ năng lượng	15
6.3. Tiêu thụ nước	15
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	16
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động	16
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	16
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.....	16

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	16
2. Tình hình tài chính	17
2.1. Tình hình tài sản.....	17
2.2. Tình hình nợ phải trả.....	17
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	17
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	17
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.....	18
5.1. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường	18
5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động	18
5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.....	18

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty	18
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty.....	18
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	18

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN.....

1. Ý kiến kiểm toán	19
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	19

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Sơ đồ 1.Sơ đồ mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty.....	5
Bảng 1.Kết quả kinh doanh năm 2025	10
Bảng 2.Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/03/2026	13
Bảng 3.Tình hình tài chính của công ty năm 2024 - 2025	13
Bảng 4.Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	14
Bảng 5.Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/03/2025	15
Bảng 6.Tình hình tài sản của công ty năm 2025.....	17
Bảng 7.Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2025	17
Bảng 8.Kế hoạch kinh doanh năm 2026.....	17

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU HAPRO
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: Số 0102164984 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/02/2007, thay đổi lần thứ 6 ngày 07/06/2024.
- Vốn điều lệ: 32.978.600.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 32.978.600.000 đồng (căn cứ theo khoản mục Vốn góp của chủ sở hữu tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025).
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Hapro, xã Thuận An, TP. Hà Nội.
- Số điện thoại: 024.38.276.600 Số fax: 024.38.276.600
- Website: <http://haprovodka.vn/>
- Mã cổ phiếu: HAV

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 01/06/2005 Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP ban hành Quyết định số 161/QĐ/TCCB về việc thành lập Xí nghiệp rượu Hapro.

Ngày 02 tháng 02 năm 2007, Công ty cổ phần Rượu Hapro được thành lập mới trên cơ sở từ xí nghiệp rượu Hapro. Các cổ đông tham gia góp vốn thành lập Công ty gồm: Tổng công ty thương mại Hà Nội – CTCP với tỷ lệ vốn góp là 54,58 %, Công ty cổ phần Vang Thăng Long với tỷ lệ vốn góp là 12,13%, Công ty Đầu tư phát triển Hà Nội với tỷ lệ vốn góp là 18,19% và 15,10% là các cổ đông nhỏ khác. Hiện Công ty đang là đơn vị thành viên của Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP.

Ngày 23/08/2017, Công ty Cổ phần Rượu Hapro được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 5748/UBCK-GSDC của UBCKNN.

Ngày 18/10/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 198/2018/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.297.860 cổ phiếu (Ba triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm sáu mươi cổ phiếu).

Ngày 23/11/2017 Công ty cổ phần Rượu Hapro được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận về việc giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch UpCom theo quyết định số 1541/QĐ-SGDHN. Đến ngày 30/11/2018 cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên sàn giao dịch Upcom.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0102164984 đăng ký lần đầu ngày 07/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 07/06/2024 cấp bởi Sở kế hoạch và

Đầu tư thành phố Hà Nội, ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	<p>Bán buôn đồ uống Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none">- Kinh doanh cồn, rượu các loại (Không bao gồm kinh doanh quán bar);- Kinh doanh nước uống tinh khiết;+ Bán buôn đồ uống có cồn;+ Bán buôn rượu mạnh;+ Bán buôn rượu vang;+ Bán buôn bia;- Mua rượu vang ở dạng thùng rồi đóng chai mà không làm thay đổi thành phần của rượu;- Rượu vang và bia có chứa cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn;- Bán buôn đồ uống không có cồn;+ Bán buôn đồ uống nhẹ không chứa cồn, ngọt, có hoặc không có ga như coca cola, pepsi cola, nước cam, chanh, nước quả khác;+ Bán buôn nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác;	4633 (Chính)
2	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị, bao bì dùng cho ngành thực phẩm;</p>	4669
3	<p>Chung, tính cất và pha chế các loại rượu mạnh; Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none">- Sản xuất, chế biến rượu, cồn công nghiệp và y tế;- Sản xuất, chế biến cồn, rượu thực phẩm;	1101
4	<p>Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; Chi tiết: <input type="checkbox"/> Sản xuất nước uống tinh khiết</p>	1104
5	<p>Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô;</p>	4932

STT	Tên ngành	Mã ngành
6	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; Chi tiết: <input type="checkbox"/> Tư vấn chuyên giao công nghệ;	7490
7	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghệ; Chi tiết: <input type="checkbox"/> Lắp đặt, cung cấp thiết bị, dây chuyền sản xuất cồn, rượu;	3320
8	Bán buôn thực phẩm;	4632
9	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Chi tiết: – Bán buôn vali, cặp, túi, hàng da và giả da khác; – Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; – Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; – Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; – Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; – Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; – Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
10	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;	4722
11	Bán buôn tổng hợp	4690
12	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
13	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);	5610
14	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
15	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;	8230
16	Dịch vụ đóng gói (Không bao gồm sang chai đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);	8292

STT	Tên ngành	Mã ngành
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu; Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi chưa có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);	8299
18	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Cho thuê kho bãi	5210
19	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810

2.2. Ngành nghề kinh doanh chính

Công ty cổ phần Rượu Hapro chuyên sản xuất, chế biến rượu, cồn công nghiệp và y tế. Hiện nay Công ty đã tạm dừng sản xuất, do chưa gia hạn được giấy phép sản xuất rượu (hết hạn từ 5/2014). Doanh thu chủ yếu của Công ty trong năm 2025 đến từ hoạt động hợp tác kinh doanh 3.430m² đất thuộc diện tích đất 6.330m² lô B5A tại Khu CNTP Hapro; cho thuê phương tiện vận tải của Công ty.

2.3. Địa bàn kinh doanh

Địa bàn hoạt động của Công ty chủ yếu tại Hà Nội. Từ khi thành lập đến nay, Công ty CP Rượu Hapro không ngừng nỗ lực mở rộng phạm vi kinh doanh trong lĩnh vực rượu và cồn trên toàn quốc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

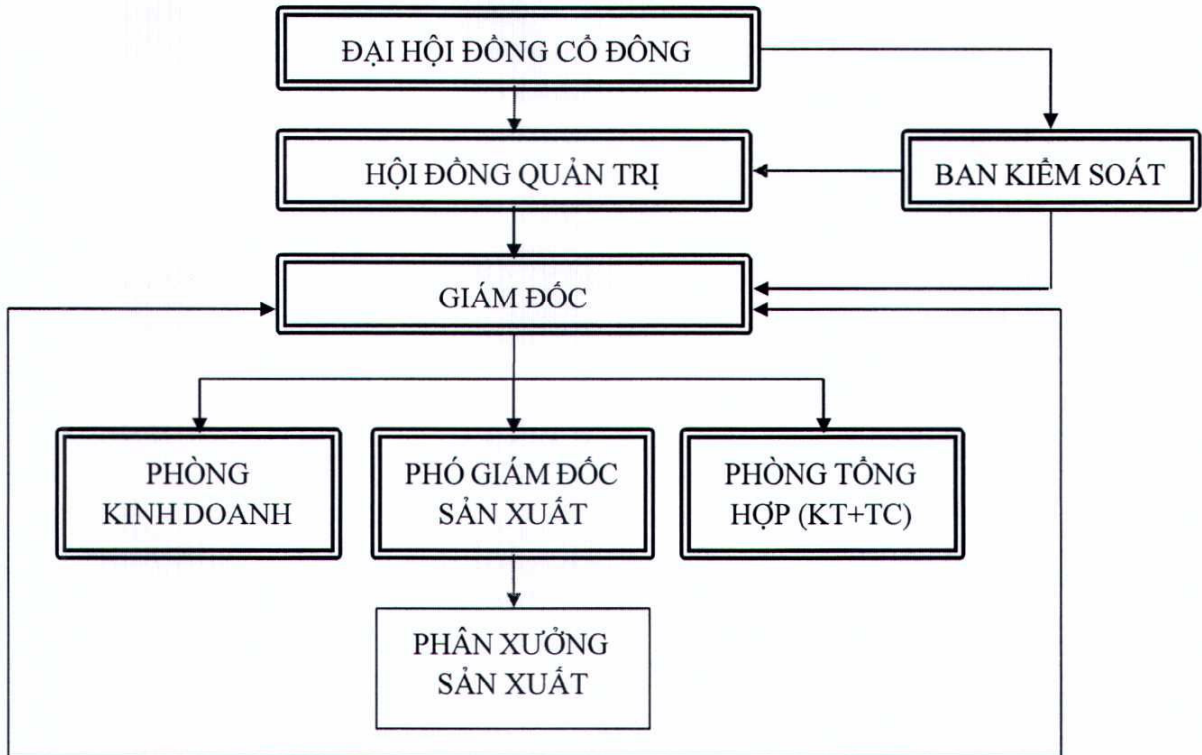
3.1. Mô hình quản trị Công ty

Công ty hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị gồm 3 thành viên, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, Ban Giám đốc gồm Giám đốc và Phó Giám đốc. Cơ cấu tổ chức được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Giám đốc quản lý điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc thông qua các phòng ban, đơn vị.

3.2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty thể hiện dưới sơ đồ sau:

Sơ đồ mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty



(Nguồn: CTCP Rượu Hapro)

3.3. Diễn giải sơ đồ:

✦ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

✦ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

+ Ban kiểm soát :

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm tra nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty có 3 người do Đại hội đồng

cổ đông bầu ra.

✚ **Giám đốc**

Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Giám đốc thực hiện quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

✚ **Phó Giám đốc sản xuất**

Phó Giám đốc sản xuất do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm, làm việc dưới sự chỉ đạo của Giám đốc, thực hiện việc quản lý, điều hành hệ thống quản lý chất lượng và vấn đề kỹ thuật của nhà máy. Nghiên cứu phát triển các quy trình sản xuất của nhà máy và đảm bảo tiến độ sản xuất theo kế hoạch đã được hoạch định. Đảm bảo các thiết bị, máy móc được vận hành tốt và khả năng xây dựng và quản lý hệ thống kiểm soát chất lượng của nhà máy. Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các vấn đề liên quan mọi hoạt động của nhà máy.

✚ **Phòng Kinh doanh**

Phòng Kinh doanh là bộ phận tham mưu, giúp việc cho giám đốc về công tác bán các sản phẩm của Công ty; công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm, phát triển thị trường; công tác xây dựng và phát triển mối quan hệ khách hàng. Chịu trách nhiệm trước giám đốc về các hoạt động đó trong nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

✚ **Phòng tổng hợp (Kế toán và tổ chức)**

Phòng tổng hợp thực hiện công tác kế toán và công tác tổ chức hành chính của Công ty

Về công tác kế toán: Có chức năng quản lý tài chính, giám sát mọi hoạt động kinh tế, tài chính trong Công ty, tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê kinh tế và hoạch toán kinh tế của Công ty theo quy định của pháp luật

Về công tác tổ chức: Quản lý, tổ chức, đào tạo lao động, pháp chế, tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất. Đề xuất với Giám đốc về lĩnh vực tổ chức kết cấu bộ máy làm việc và bố trí nhân sự trong Công ty, đảm bảo đúng người đúng việc. Quản lý tài liệu, giấy tờ và các công văn đến, công văn đi của công ty.

✚ **Phân xưởng sản xuất**

Phân xưởng sản xuất thực hiện công tác sản xuất tại nhà máy theo chỉ đạo điều hành của Phó Giám đốc sản xuất.

3.4. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết

✓ Công ty mẹ:

Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP

- Địa chỉ: Số 38-40, Phố Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100101273 cấp lần đầu ngày 08/02/1993 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 36 ngày 25/07/2025.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh Xuất nhập khẩu và Thương mại nội địa.

Đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ; cung ứng các dịch vụ: nhà hàng ăn uống, du lịch lữ hành, kho vận, trung tâm miễn thuế nội thành; sản xuất, chế biến: hàng thực phẩm, gia vị, đồ uống, thủ công mỹ nghệ, may mặc.

- Mã số thuế: 0100101273

- Vốn điều lệ: 2.200.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Rượu Hapro: 54,58% tương ứng với 1.800.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Giá trị vốn góp (Tính theo mệnh giá): 18.000.000.000 đồng.

✓ Công ty con: Không có

✓ Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

⇓ Định hướng của Công ty

- Phát triển theo hướng kinh doanh tổng hợp; khai thác các tiềm năng, nguồn lực về con người, đất đai, khoa học công nghệ; đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ. Duy trì hoạt động của Công ty ổn định.

- Đảm bảo thực hiện tốt các chính sách xã hội, các chế độ, quyền lợi cho người lao động như BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện theo đúng qui định. Hoàn thành 100% các khoản nghĩa vụ đóng góp với nhà nước.

⇓ Chiến lược về nhân sự

- Công ty tinh giản bộ máy gọn nhẹ, bố trí công việc hợp lý, đúng người, đúng việc, phù hợp với chuyên môn, năng lực để dần chọn lọc, giảm thiểu tối đa lực lượng lao động gián tiếp, tinh giảm lao động dư thừa.

⇓ Chiến lược về đầu tư khoa học công nghệ

Trong những năm qua, việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa đáp ứng được các hoạt động của Công ty, từ các hoạt động thường xuyên của khối văn phòng Công ty đến các cơ sở sản xuất. Sự liên kết, trao đổi thông tin nội bộ không nhanh chóng, không thuận lợi cũng là những nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả, quản lý, điều hành sản xuất, hay hiệu quả sản xuất kinh doanh. Ban lãnh đạo của Công ty đã nhận thức rõ được vai trò to lớn của công nghệ thông tin trong công tác điều hành và quản lý sản xuất, Công ty vạch ra kế hoạch để tiến hành hiện đại hóa công tác quản lý điều hành bằng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại.

⇓ Chiến lược về sản xuất kinh doanh:

Xác định rõ những thuận lợi khó khăn như đã phân tích ở trên, Công ty đưa ra các giải pháp chiến lược sau:

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, sắp xếp lao động theo hướng chuyên môn hóa cao, đổi mới tư duy quản lý, nâng cao năng lực của đội ngũ lao động làm công tác quản lý.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, tiết kiệm chi tiêu, đảm bảo hiệu quả trong công tác duy trì hoạt động của Công ty.

- Đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro kinh tế

Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng một vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của các doanh nghiệp thương mại. Kinh tế phát triển kéo theo sự gia tăng về tiêu dùng trong dân cư. Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua các yếu tố vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái, v.v. các yếu tố

này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế, gây ra rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế. Chính vì thế, việc phân tích này giúp Công ty dự phòng mức độ tác động của các loại rủi ro này đến chiến lược tăng trưởng; đồng thời đưa ra các biện pháp hạn chế, khắc phục mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

✦ Tăng trưởng GDP

2025 là năm thế giới chứng kiến những biến động nhanh, phức tạp, đa chiều và khó đoán định. Về xuất, nhập khẩu, năm 2025 ghi nhận nỗ lực mạnh mẽ của hoạt động xuất, nhập khẩu trong bối cảnh nền kinh tế trong nước cũng như thế giới chịu nhiều tác động từ các yếu tố bên ngoài. Ở trong nước, tuy đạt được những kết quả tăng trưởng, diễn biến nền kinh tế nước ta vẫn còn những vấn đề cần phải giải quyết như xuất nhập khẩu tăng trưởng nhưng không bền vững hay ngành thương mại, hàng không, du lịch bị đình trệ, qua đó tác động đến giá sản phẩm, dịch vụ, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát;

✦ Lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có thể tác động đến mọi chủ thể trong nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Lạm phát tăng cao hoặc siêu lạm phát sẽ khiến giá nguyên vật liệu đầu vào và đầu ra biến động không ngừng, gây ra sự ổn định giả tạo của quá trình sản xuất và ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính của các doanh nghiệp. Ngược lại, nếu lạm phát quá thấp (0,63% năm 2015) kéo dài cộng thêm thâm hụt ngân sách liên tiếp có thể làm cho tăng trưởng kinh tế phục hồi chậm, thậm chí dễ dẫn đến trì trệ, tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn rất dễ dẫn tới suy thoái kinh tế.

Để đối phó với rủi ro lạm phát, Công ty luôn tăng cường hoạt động kiểm soát, quản lý biến động giá cả của các yếu tố đầu vào để kịp thời đưa ra các biện pháp xử lý linh hoạt nhằm tối thiểu hóa chi phí.

✦ Lãi suất

Sự biến động về lãi suất có ảnh hưởng lớn đến các doanh nghiệp. Lãi suất giảm sẽ làm giảm chi phí vay nợ để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, điều đó sẽ khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh. Do đó, Công ty sẽ luôn phải chịu một áp lực khá lớn về tài chính, đặc biệt là về lãi suất. Trường hợp lãi suất tín dụng gia tăng sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty luôn phải chủ động và nỗ lực trong việc tìm kiếm nguồn vốn giá rẻ, ngoài việc tăng nguồn vốn chủ sở hữu, Công ty cần phải lựa chọn tổ chức tín dụng, tổ chức phi